

Số: 000848 /TT-PTC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 02 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về thù lao Thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội khóa 13 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ điểm f, khoản 2, Điều 14 của Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư – CTCP ngày 08 tháng 4 năm 2016 quy định quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông về việc quyết định mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Báo cáo về thù lao năm 2018 và Kế hoạch thù lao năm 2019 cho Thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách của Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư - CTCP như sau:

1. Báo cáo thù lao năm 2018 của Thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách:

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 của Tổng công ty PETEC ngày 28/03/2018 đã thông qua mức thù lao chi trả thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách như sau:

- Thành viên HĐQT : 3.000.000 đồng/tháng
- Thành viên BKS : 2.000.000 đồng/tháng

Căn cứ Nghị quyết Đại hội thường niên 2018 và số tháng thực tế đảm nhiệm chức vụ, Tổng công ty đã chi trả thù lao năm 2018 cho thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách là 50 triệu đồng. Trong đó:

- Thù lao Thành viên HĐQT: 36 triệu đồng
- Thù lao Thành viên BKS: 14 triệu đồng

2. Kế hoạch thù lao năm 2019 của Thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Tổng công ty PETEC, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt mức thù lao năm 2019 đối với Thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách như sau:

- Thù lao của Thành viên HĐQT không chuyên trách : 3.000.000 đ/tháng
- Thù lao của Thành viên BKS không chuyên trách : 2.000.000 đ/tháng

Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư – CTCP sẽ thực hiện chi trả thù lao cho Thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách theo số tháng thực tế đảm nhận chức vụ.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BKS;
- Lưu VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
TỔNG
CÔNG TY
THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT
VÀ ĐẦU TƯ
CTCP
Đỗ Hoàng Phúc

Số: 000847 /TTT - PTC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 02 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v “Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018”

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội khóa 13 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư - CTCP;

- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán của Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư - CTCP.

Hội đồng quản trị Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư - CTCP kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua Phương án phân phối lợi nhuận cho năm 2018 như sau:

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến 31/12/2017	(1.660.683.073.654)
2.	Lợi nhuận trước thuế năm 2018	(5.539.300.096)
3.	Thuế thu nhập DN năm 2018	
4.	Lợi nhuận sau thuế năm 2018	(5.539.300.096)
5.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến 31/12/2018	(1,666,222,373,750)

Vì lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm 2018 âm nên việc chia cổ tức không thực hiện.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, quyết định thông qua ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu VT, HDQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đỗ Hoàng Phúc

Số: 000852 /TT-PTC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 02 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2018 của Tổng công ty đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị Tổng công ty kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 của Tổng công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Tài Chính Kế Toán & Kiểm Toán Phía Nam, với một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

1. Bảng cân đối kế toán

ĐVT : Đồng

STT	Chi tiêu	Ngày 31/12/2018 (Cty Mẹ)	Ngày 31/12/2018 (Hợp nhất)
I	Tổng tài sản	1,429,297,505,376	1,449,230,964,551
1	Tài sản ngắn hạn	395,378,901,618	412,986,829,035
1.1	Tiền và các khoản tương đương tiền	22,753,213,420	45.824.547.798
1.2	Các khoản phải thu	291,916,873,891	275,578,536,697
1.3	Hàng tồn kho	74,273,637,429	76.784.994.200
1.4	Tài sản ngắn hạn khác	6,435,176,878	14,798,750,340
2	Tài sản dài hạn	1,033,918,603,758	1,036,244,135,516
2.1	Các khoản phải thu dài hạn		2.526.000.000
2.2	Tài sản cố định	600,770,245,335	652,665,036,139
2.3	Tài sản dở dang dài hạn	61,447,611,995	61.447.611.995
2.4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	107,373,328,457	52,680,972,650
2.5	Tài sản dài hạn khác	264,327,417,971	266,924,514,732
II	Tổng nguồn vốn	1,429,297,505,376	1,449,230,964,551
1	Nợ phải trả	606,745,177,670	648,742,073,196
1.1	Nợ ngắn hạn	606,745,177,670	648,454,073,196
	Trong đó: Phải trả người bán	543,426,140,076	546,376,305,411
1.2	Nợ dài hạn		288.000.000
	Dự trữ quốc gia		
	Quỹ bình ổn giá		
2	Vốn chủ sở hữu	822,552,327,706	800,488,891,355
	Trong đó:		
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	2,488,774,701,456	2,488,774,701,456
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(1,666,222,373,750)	(1,695,162,287,228)

2. Kết quả kinh doanh

ĐVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018 (Cty Mẹ)	Năm 2018 (Hợp nhất)
1	Tổng doanh thu, bao gồm:	4,100,451,832,327	4,375,449,143,443
1.1	- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	4,095,960,039,200	4,364,994,178,083
1.2	- Doanh thu hoạt động tài chính	3,275,172,794	8.607.466.707
1.3	- Thu nhập khác	1,216,620,333	1.847.498.653
2	Lợi nhuận trước thuế TNDN, bao gồm:	(5,539,300,096)	(9,895,782,640)
2.1	- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(6,421,092,775)	(11,402,622,390)
2.2	- Lợi nhuận khác	881,792,679	1.506.839.750
3	Thuế TNDN (*)		
4	Lợi nhuận sau thuế	(5,539,300,096)	(9,895,782,640)

(*) Ghi chú: Nội dung chi tiết của Báo cáo tài chính năm 2018 (Riêng và hợp nhất) được đính kèm theo Tờ trình này.

Kính trình ĐHĐCĐ biểu quyết và thông qua. *Pro*

Trân trọng kính trình!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đỗ Hoàng Phúc